TRƯỜNG TH-THCS-THPT VIỆT ANH

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN GDCD KHỐI 12**

**PHÁP LUẬT VÀ ĐỜI SỐNG**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1**. Pháp luật có tính quyền lực, bắt buộc chung, nghĩa là quy định bắt buộc đối với:

A. Mọi người từ 18 tuổi trở lên. B. Mọi cá nhân, tổ chức.

C. Mọi đối tượng cần thiết. D. Mọi cán bộ, công chức

**Câu 2.** Quy định trong các văn bản diễn đạt chính xác, một nghĩa để mọi người đều hiểu đúng và thực hiện đúng là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến. B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

C. Tính chặt chẽ và thuận lợi khi sử dụng. D. Tính quần chúng nhân dân.

**Câu 3.** Pháp luật quy định công dân thực hiện tốt luật an toàn giao thông ở mọi lúc, mọi nơi là thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến. B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

C. Tính chặt chẽ và thuận lợi khi sử dụng. D. Tính quần chúng nhân dân.

**Câu 4.** Pháp luật có tính quy phạm phổ biến, vì pháp luật được áp dụng

A. Trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. B. Trong một số lĩnh vực quan trọng.

C. Đối với người vi phạm D. Đối với người sản xuất kinh doanh

**Câu 5.**Pháp luật không bao gồm đặc trưng nào dưới đây?

A. Tính quy phạm phổ biến. B. Tính cụ thể về mặt nội dung.

C. Tính quyền lực, bắt buộc chung. D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

**Câu 6.** Quản lí xã hội bằng pháp luật nghĩa là Nhà nước ban hành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật, đưa pháp luật vào đời sống của

A. Mỗi cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền. B. Từng người dân và của toàn xã hội.

C. Một số đối tượng cụ thể trong xã hội. D. Những người cần được giáo dục, giúp đỡ.

**Câu 7.** Pháp luật là phương tiện để công dân

A. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. B. Bảo vệ mọi quyền lợi của mình.

C. Bảo vệ quyền tự do tuyệt đối của mình   D. Bảo vệ mọi nhu cầu trong cuộc sống của mình.

**Câu 8.**Pháp luật bắt buộc đối với mọi cá nhân, tổ chức, ai cũng phải xử sự theo, là thể hiện một trong những đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến.   B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

C. Tính xã hội.    D. Tính dân chủ

**Câu 9**. Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý

A. Quản lý XH           B. Quản lý công dân C. Bảo vệ giai cấp       D. Bảo vệ các công dân.

**Câu 10.** Quản lí bằng pháp luật là phương pháp quản lí

A. Hữu hiệu và phức tạp nhất. B. Dân chủ và hiệu quả nhất

C. Hiệu quả và khó khăn nhất D. Dân chủ và cứng rắn nhất

**Câu 11.** Công ty A và công ty B cùng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuát kinh doanh nên đều bị xử phạt hành chính, điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính nghiêm minh của pháp luật. B. Tính trừng phạt của pháp luật.

C. Tính quyền lực, bắt buộc chung. D. Tính giáo dục của pháp luật.

**Câu 12.** Đặc trưng nào của pháp luật đòi hỏi ngôn ngữ sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật phải chính xác, phổ thông và cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu.

A. Tính xác định chặt chẽ về mặt ngôn từ. B. Tính quy phạm phổ biến.

C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. D. Tính bắt buộc chung.

**Câu 13.** Luật giao thông đường bộ quy định, mọi người tham gia giao thông phải dừng lại khi đèn đỏ, là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến. B. Tính uy nghiêm.

C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. D. Tính thống nhất.

**Câu 14.**Những người xử sự không đúng quy định của pháp luật sẽ bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để buộc họ phải tuân theo. Điều này thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến. B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

C. Hiệu lực tuyệt đối. D. Khả năng đảm bảo thi hành cao.

**Câu 15.** Luật giao thông đường bộ quy định cấm xe ô tô, xe máy, xe đạp đi ngược chiều. Quy định này được áp dụng chung cho mọi người tham gia giao thông. Điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính uy nghiêm. B. Tính quy phạm phổ biến.

C. Yêu cầu chung cho mọi người. D. Quy tắc an toàn giao thông.

**Câu 16.** Nội dung của văn bản do cơ quan cấp dưới ban hành trái với nội dung của văn bản do cơ quan cấp trên ban hành là vi phạm đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quyền lực, bắt buộc chung. B. Tính quy phạm phổ biến.

C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức. D. Tính xác định chặt chẽ về nội dung.

**II. TỰ LUẬN**

**1. Pháp luật:**Là hệ thống quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.

**2. Đặc trưng:**

**a/ Tính quy phạm phổ biến:** Được áp dụng nhiều lần, mọi lúc, mọi nơi trong tất cả các lĩnh vực, đối với mọi người.

**b/ Tính quyền lực, bắt buộc chung:** Ai cũng phải xử sự theo pháp luật; công dân vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật

**c/. Tính xác định chặt chẽ về hình thức:** Nội dung rõ ràng, đủ nghĩa, dễ đọc, dễ hiểu. Văn bản cấp dưới phải phù hợp cấp trên; mọi văn bản pháp luật không trái với Hiến pháp.

**3. Vai trò pháp luật trong đời sống xã hội**

a/ Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội. Quản lý xã hội bằng pháp luật là biện pháp quản lý dân chủ và hiệu quả nhất

b/ Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

***Câu hỏi gợi ý tự luận***

*Giải quyết bài tập tình huống*

*Trình bày khái niệm và đặc trưng của pháp luật*

**THỰC HIỆN PHÁP LUẬT**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.**  Các cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn quyền của mình, làm những việc mà pháp luật cho phép là hình thức nào của thực hiện pháp luật?

A. Sử dụng pháp luật   B. Áp dụng pháp luật    C. Tuân thủ pháp luật    D. Thi hành pháp luật

**Câu 2.** Các cá nhân, tổ chức thực hiện nghĩa vụ của mình bằng hành động tích cực, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là hình thức nào của thực hiện pháp luật?

A. Sử dụng pháp luật   B. Áp dụng pháp luật    C. Tuân thủ pháp luật    D. Thi hành pháp luật

**Câu 3.** Các cơ quan, nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào các quy định của pháp luật, ban hành các quyết định làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức là hình thức nào của thực hiện pháp luật?

A. Sử dụng pháp luật   B. Áp dụng pháp luật    C. Tuân thủ pháp luật    D. Thi hành pháp luật

**Câu 4.** Vi phạm hình sự là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị coi là

A. Nghi phạm.       B. Tội phạm. C. Vi phạm.       D. Xâm phạm.

**Câu 5.** Độ tuổi nào phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng?

A. Người tử đủ 18 tuổi B. Người từ đủ 14 tuổi – dưới 16

C. Người trên 16 tuổi D. Người từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi

**Câu 6**. Người từ độ tuổi nào trở lên phải chịu hình sự về mọi tội phạm?

A. Từ đủ 16 tuổi B. Từ đủ 17 tuổi     C. Từ đủ 18 tuổi D. Từ đủ 21 tuổi

**Câu 7.** Hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, xâm phạm các quy tắc quản lí nhà nước là hành vi nào sau đây

A. Vi phạm hành chính         B. Vi phạm kỉ luật       C. Vi phạm dân sự     D. Vi phạm hình sự

**Câu 8.** Vi phạm kỷ luật là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tới các quan hệ nào dưới đây

A. Quan hệ nhân thân và quan hệ quần chúng B. Quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân

C. Quan hệ nội quy và công vụ D. Quan hệ lao động và công vụ Nhà nước

**Câu 9.** Người từ độ tuổi nào khi tham gia các giao dịch dân sự phải được người đại diện xác lập và thực hiện?

A. Người từ đủ 6 tuổi – chưa đủ 18 tuổi   B. Người từ đủ 16 tuổi – chưa đủ 18 tuổi

C. Người từ đủ 4 tuổi – chưa đủ 18 tuổi           D. Người từ đủ 12 tuổi – chưa đủ 18 tuổi

**Câu 10.** Năng lực trách nhiệm pháp lí là khả năng của người đã đạt một độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật, có thể

A. Nhận thức và điều khiển được hành vi của mình.       B. Hiểu được hành vi của mình.

C. Nhận thức và đồng ý với hành vi của mình.                   D. Có kiến thức về lĩnh vực mình làm.

**Câu 11.** Ông A là người có thu nhập cao, hằng năm ông A chủ động đến cơ quan thuế để nộp thuế thu nhập cá nhân. Trong trường hợp này ông A đã:

A. Sử dụng pháp luật            B. Tuân thủ pháp luật

C. Thi hành pháp luật         D. Áp dụng pháp luật

**Câu 12.** Bà H lấn chiếm vỉa hè để bán hàng gây cản trở người đi bộ, khi bị nhắc nhở và xử phạt bà đã không chấp hành và có hành vi chống đối làm một chiến sĩ công an bị thương nặng. Hành vi của bà H sẽ bị xử lí

A. Dân sự và hành chính. B. Hành chính và hình sự.

C. Kỉ luật và hình sự. D. Dân sự và hình sự.

**Câu 13.** Ông K lừa chị H bằng cách mượn của chị 10 lượng vàng nhưng đến ngày hẹn ông K đã không chịu trả cho chị H số vàng trên. Chị H đã làm đơn kiện ông K ra tòa. Việc chị H kiện ông K là hành vi:

A. Sử dụng pháp luật              B. Tuân thủ pháp luật

C. Thi hành pháp luật         D. Áp dụng pháp luật

**Câu 14.** Anh V là bảo vệ trực đêm của công ty X, trong quá trình trực ca để giảm cơn buồn ngủ anh đã uống rượu bia cùng với anh X bảo vệ trực cùng, đến sáng anh lái xe về nhưng do quá say sỉn anh đã chạy quá tốc độ và tông vào hàng rào chắn trên đường. Anh V sẽ phải chịu trách nhiệm pháp lí nào dưới đây?

A. Hình sự và hành chính B. Dân sự và hành chính

C. Hành chính và kỷ luật D. Kỷ luật và hình sự

**Câu 15.** Hàng năm, anh A luôn chủ động đến cơ quan thuế để kê khai và nộp thuế đầy đủ, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, anh A đã

A. Tuân thủ pháp luật.    B. Sử dụng pháp luật.

C. Áp dụng pháp luật.   D. Thi hành pháp luật.

**Câu 16.** Bên mua không trả tiền đầy đủ và đúng thời hạn, đúng phương thức như đã thỏa thuận với bên bán hàng, khi đó bên mua đã có hành vi vi phạm:

A. Dân sự B. Hình sự C. Kỷ luật D. Hành chính

**Câu 17.** Anh A nhờ ông B vận chuyển thực phẩm giao cho các đại lý, sau khi giao cho đại lý đầu tiên ông B mới biết mình chở thực phẩm bẩn. Vì vậy, ông đã đến đội quản lý thị trường báo cáo. Cơ quan quản lý thị trường đã tịch thu toàn bộ số hàng trên và phạt hành chính anh A 5 triệu đồng. Hỏi cơ quan quản lý thị trường đã thực hiện pháp luật theo hình thức nào?

A. Sử dụng pháp luật. B. Tuân thủ pháp luật.       C. Áp dụng pháp luật. D. Thi hành pháp luật.

**II. TỰ LUẬN**

**1. Các hình thức thực hiện pháp luật**

**a. Sử dụng pháp luật:** Cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì pháp luật cho phép làm.

**b. Thi hành pháp luật:**Cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm.

**c. Tuân thủ pháp luật:**Cá nhân, tổ chức không làm những điều pháp luật cấm.

**d. Áp dụng pháp luật:** Cá nhân, tổ chức có thẩm quyền căn cứ vào pháp luật để ra quyết định làm thay đổi, phát sinh hay chấm dứt quyền và nghĩa vụ của công dân.

**2. Các loại vi phạm pháp luật**

**a. Vi phạm hình sự:** Là hành vi vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội (tội phạm) quy định trong Bộ luật Hình sự)

**b. Vi phạm hành chính:** Là hành vi vi phạm pháp luật, có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước.

**c. Vi phạm dân sự:** Là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản.

**d. Vi phạm kỷ luật:** Là hành vi xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước… do pháp luật lao động, pháp luật hành chính bảo vệ

***Câu hỏi gợi ý tự luận***

**-**  Vận dụng kiến thức về các loại vi phạm pháp luật học sinh linh hoạt giải quyết các bài tập tình huống

-  Vận dụng kiến thức về các loại vi phạm pháp luật học sinh đưa ra các nhận định, đánh giá, biện pháp giải quyết vấn đề thực tiễn

**CÔNG DÂN BÌNH ĐẲNG TRƯỚC PHÁP LUẬT**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Quyền và nghĩa vụ công dân không bị phân biệt bởi dân tộc, giới tính, tôn giáo, giàu nghèo, thành phần và địa vị xã hội là nội dung của bình đẳng:

A**.** Về nghĩa vụ và trách nhiệm.  B. Về quyền và nghĩa vụ.

C. Về trách nhiệm pháp lý. D. Về các thành phần dân cư.

**Câu 2.** Bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và bị xử lý theo quy định của pháp luật, là thể hiện công dân bình đẳng về:

A. Trách nhiệm kinh tế. B. Trách nhiệm pháp lí.

C. Trách nhiệm xã hội. D. Trách nhiệm chính trị.

**Câu 3.** Khi công dân vi phạm pháp luật với tính chất và mức độ vi phạm như nhau, trong hoàn cảnh như nhau đều phải chịu trách nhiệm pháp lý:

A. Như nhau B. Ngang nhau C. Bằng nhau D. Có thể khác nhau

**Câu 4.** Công dân bình đẳng trước trách nhiệm pháp lý là:

A. Công dân ở bất kì độ tuổi nào vi phạm pháp luật đều bị xử lý như nhau

B. Công dân nào vi phạm quy định của cơ quan, đơn vị, đều phải chịu trách nhiệm kỷ luật

C. Công dân nào vi phạm pháp luật cũng bị xử lý theo quy định pháp luật

D. Công dân nào thiếu hiểu biết về pháp luật mà vi phạm pháp luật thì không phải chịu trách nhiệm pháp lý

**Câu 5.** Công dân bình đẳng trước pháp luật là:

A. Công dân có quyền và nghĩa vụ như nhau nếu cùng giới tính, dân tộc, tôn giáo

B. Công dân có quyền và nghĩa vụ giống nhau tùy theo địa bàn sinh sống

C. Công dân nào vi phạm pháp luật cũng bị xử lý theo quy định của đơn vị, tổ chức, đoàn thể mà họ tham gia

D. Công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật

**Câu 6.** Bạn T năm nay được tạm hoãn gọi nhập ngũ vì đang học đại học, còn bạn D thì phải nhập ngũ phục vụ quân đội. Theo em bạn T và bạn D được hưởng quyền bình đẳng nào sau đây?

A. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. B. Bình đẳng về thực hiện trách nhiệm pháp lý.

C. Bình đẳng về quyền   D. Bình đẳng về nghĩa vụ

**Câu 7.** Cơ quan thuế xử phạt hành chính hai doanh nghiệp chậm nộp thuế, trong đó có một doanh nghiệp nhà nước và một doanh nghiệp tư nhân. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào dưới đây?

A. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. B. Bình đẳng trước pháp luật.

C. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý. D. Bình đẳng trong kinh doanh.

**Câu 8.** Cảnh sát giao thông xử phạt người tham gia giao thông đường bộ vi phạm trật tự an toàn giao thông, bất kể người đó là ai. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào dưới đây?

A. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. B. Bình đẳng trước pháp luật.

C. Bình đẳng về thực hiện trách nhiệm pháp lý. D. Bình đẳng khi tham gia giao thông.

**Câu 9.** Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, X được tuyển chọn vào trường đại học lớn của thành phố, còn Y thì được vào trường bình thường. Trong trường hợp này, X và Y có bình đẳng với nhau hay không? Nếu có thì là bình đẳng nào dưới đây?

A. Có, bình đẳng về chính sách học tập. B. Có, bình đẳng về học không hạn chế.

C. Có, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. D. Có, bình đẳng trong tuyển sinh.

**Câu 10.**Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử vụ án kinh tế trong tỉnh không phụ thuộc vào người bị xét xử là cán bộ lãnh đạo hay nhân viên. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về

A. Xét xử của Tòa án. B. Nghĩa vụ pháp lý.

C. Trách nhiệm pháp lý. D. Quyền và nghĩa vụ.

**Câu 11.** M được tuyển chọn vào trường đại học có điểm xét tuyển cao hơn, còn N thì được vào trường có điểm xét tuyển thấp hơn. Theo em, trường hợp này giữa 2 bản có bình đẳng không? Nếu có thì bình đẳng nào dưới đây?

A. Không bình đẳng. B. Có, bình đẳng về học tập không hạn chế.

C. Có, bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. D. Có, bình đẳng trong tuyển sinh.

**Câu 12.** Một hôm, xe của Bác Hồ đang đi ở Hà Nội bỗng đèn đỏ ở một ngã tư bật lên. Xe của Bác dừng lại, đồng chí cảnh vệ chạy đến bục yêu cầu Công an giao thông bật đèn xanh để xe Bác đi. Nhưng Bác đã ngăn lại rồi bảo: “Các chú không được làm như thế... không nên bắt người khác nhường quyền ưu tiên cho mình”. Lời nói của Bác Hồ thể hiện điều gì dưới đây

A. Không ai được ưu tiên. B. Không nên làm phiền người khác.

C. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. D. Công dân bình đẳng về trách nhiệm.

**Câu 13.** X và Y mở cửa hàng kinh doanh sữa trong một thành phố, đều đóng thuế với mức thuế như nhau. Điều này thể hiện công dân bình đẳng

A. Về thực hiện trách nhiệm pháp lý. B. Về trách nhiệm với Tổ quốc.

C. Về quyền và nghĩa vụ. D. Về trách nhiệm với xã hội.

**II. TỰ LUẬN**

1. Công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ có nghĩa là bình đẳng về hưởng quyền và làm nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội theo quy định của pháp luật. quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.

2. Công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý:

Bất kỳ công dân nào vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của mình và bị xử lý theo quy định của pháp luật.